

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Lê Phi U**, sinh năm 1987; CCCD số: 051087012525 ngày cấp: 16/02/2022. HKTT: đường T, phường A, TP Đà Nẵng. Địa chỉ: đường N, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm 1989; CCCD số: 051189007815, ngày cấp: 04/12/2021. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: đường T, phường A, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 11 tháng 9 năm 2025, người yêu cầu là ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường N) tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2020, do UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 24/7/2020). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do 2 vợ chồng tính cách và quan điểm sống hoàn toàn trái ngược nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi không thể hàn gắn được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T có 01 con chung tên là Lê Huỳnh Tú A, sinh ngày: 18/01/2022. Ông bà thỏa thuận khi ly hôn giao con Lê Huỳnh Tú A cho bà Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Phi U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/10/2025 cho đến khi con Lê Huỳnh Tú A đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài nợ chung: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002243 ngày 05/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2020, do UBND phường T, thành phố Quảng Ngãi (nay là phường N), tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 24/7/2020 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Huỳnh Tú A, sinh ngày: 18/01/2022. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Lê Huỳnh Tú A cho bà Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Phi U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/10/2025 cho đến khi con Lê Huỳnh Tú A đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Lê Phi U và bà Huỳnh Thị Thanh T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002243 ngày 05/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

